TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 184/2023/HS-PT
Ngày 20-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thắm.

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 215/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo khác đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Thanh P sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp T, xã TB, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: khu phố x, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn H (học vấn): lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị P; bị cáo có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 10 năm 2022 đến ngày 01 tháng 3 năm 2023; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn T sinh năm 1970 tại tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở hiện nay: khu phố y, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn H (học vấn): lớp 6/12; con ông Hoàng Trọng T và bà Nguyễn Thị K; bị cáo có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

Ngày 27 tháng 4 năm 2001, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", đã được xóa án tích.

Ngày 29 tháng 9 năm 2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 10 năm 2022 đến ngày 01 tháng 3 năm 2023, thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P:* Ông Nguyễn Văn Tr, Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo, 01 bị hại, 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02 năm 2022, Nguyễn Thanh P và Hoàng Văn T vào làm nhân viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P (sau đây gọi tắt là Công ty P), địa chỉ: Khu công nghiệp M, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thanh P làm công nhân bộ phận quấn đồng, còn Hoàng Văn T làm bảo vệ. Nguyễn Văn H là cháu ruột của P.

Trong quá trình làm việc tại Công ty P, P thấy tại xưởng sản xuất đồng có nhiều cuộn đồng nguyên liệu và đồng phế liệu để sơ hở không có người trông coi vào ban đêm nên P nảy sinh ý định lén lút lấy trộm đồng của Công ty đem bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, khoảng giữa tháng 9 năm 2022, P rủ Hoàng Văn T cùng nhau tham gia lấy trộm đồng của Công ty P đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì T đồng ý.

Khoảng 18 giờ ngày 28 tháng 9 năm 2022, T gọi điện thoại cho P cho biết tối cùng ngày T trực và kêu P đến lấy trộm đồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển số 66K1-471.57 đến Công ty P và đi vào xưởng sản xuất đồng lấy trộm được 04 cuộn đồng nguyên liệu mã hàng 30P1SC033B, quy cách 2UEW-155-0.16mm và 18 kg đồng phế liệu bỏ vào bao tải có sẵn ở Công ty P rồi chất lên xe chở về phòng trọ của mình ở khu phố x, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Lúc này, T cũng lấy 02 cuộn đồng mã hàng 30P1SC033B, quy cách 2UEW-155-0.16mm rồi dùng xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 62K4-3537 chở ra cổng công ty để P quay lại chở về phòng trọ của P. Sáng ngày 29 tháng 9 năm 2022, P bán số đồng lấy trộm cho người mua phế liệu dạo được 15.500.000 đồng. Tiền có được, P chia cho T 4.300.000 đồng.

Khoảng 18 giờ ngày 29 tháng 9 năm 2022, P đến chỗ ở của H nói nhờ H đến Công ty P chở đồng phế liệu mà P mua của Công ty thì H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RS, biển số 67M1-1814 và P điều khiển xe 66K1-471.57 cùng đến Công ty P. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi P và H đến nơi thì T mở cửa cổng Công ty P cho P và H vào xưởng sản xuất đồng. Tại đây, P chỉ chỗ cho H lấy bao tải rồi cùng nhau lấy 04 cuộn đồng nguyên liệu (gồm 02 cuộn đồng mã hàng 30P1SC033B, quy cách 2UEW-155-0.16mm; 02 cuộn đồng mã hàng 30P1SC033I, quy cách 2UEW-155-0.17mm) và 07 kg đồng phế liệu bỏ vào bao rồi chất lên xe mô tô 66K1-471.57 và xe mô tô 67M1-1814 chở về phòng trọ của P. Trong lúc cùng P lấy đồng bỏ vào bao, H thấy những cuộn đồng còn nguyên nên biết P trộm cắp nhưng vẫn cùng P thực hiện. Riêng T cũng tự lấy 02 cuộn đồng mã hàng 30P1SC033B, quy cách 2UEW-155-0.16mm rồi dùng xe 62K4-3537 chở ra cổng Công ty để P quay lại chở về phòng trọ của P. Sáng ngày 30 tháng 9 năm 2022, P bán số đồng lấy trộm cho người mua phế liệu dạo được 13.000.000 đồng. Tiền có được, P chia cho T 4.000.000 đồng và chia cho H 1.000.000 đồng.

Khoảng 18 giờ ngày 01 tháng 10 năm 2022, P tiếp tục nhờ H đến Công ty P chở đồng giúp cho P thì H biết P đi trộm đồng nhưng vẫn đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, P và H đến nơi thì được T mở cửa cổng Công ty P cho cả hai vào xưởng sản xuất đồng. Tại đây, H lấy bao tải trong kho rồi cùng P lấy 04 cuộn đồng nguyên liệu mã hàng 30P1SC033I, quy cách 2UEW-155-0.17mm bỏ vào bao rồi chất lên xe 66K1-471.57 và xe 67M1-1814 chở về phòng trọ của P. Đến sáng ngày 02 tháng 10 năm 2022, P bán số đồng lấy trộm được cho người mua phế liệu dạo được 8.375.000 đồng. Tiền có được, P chia cho T 2.300.000 đồng và chia cho H 1.000.000 đồng.

Đến ngày 03 tháng 10 năm 2022, Công ty P kiểm tra mất 10 cuộn dây đồng mã hàng 30P1SC033B, quy cách 2UEW-155-0.16mm, 06 cuộn dây đồng mã hàng 30P1SC033I, quy cách 2UEW-155-0.17mm và một số đồng phế liệu. Qua kiểm tra camera an ninh, Công ty P phát hiện P, T và H vào Công ty lấy trộm dây đồng nên trình báo Đồn Công an Khu công nghiệp M. Cùng ngày, P và T đến Đồn Công an Khu công nghiệp M đầu thú. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B giải quyết theo thẩm quyền. Đến ngày 26 tháng 10 năm 2022, H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đầu thú.

Theo Kết luận định giá tài sản số 125/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 10 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B, kết luận:

10 cuộn dây đồng mã hàng 30P1SC033B, quy cách 2UEW-155-0.16mm, tổng trọng lượng 185kg, chưa qua sử dụng trị giá: 47.121.350 đồng (254.710 đồng/kg).

06 cuộn dây đồng mã hàng 30P1SC033I, quy cách 2UEW-155-0.17mm, tổng trọng lượng 108kg, chưa qua sử dụng trị giá: 27.812.052 đồng (257.519 đồng/kg).

25 kg đồng dạng phế liệu, đã qua sử dụng trị giá: 2.375.000 đồng (95.000 đồng/kg).

Tổng cộng: 77.308.402 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh P, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, P và T còn khai nhận: Trước ngày 28 tháng 9 năm 2022, cả hai đã cùng nhau lấy trộm đồng phế liệu được 02 lần, tổng cộng 15kg (trị giá 1.425.000 đồng). P đem bán được 1.800.000 đồng và chia cho T 900.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 10 năm 2022 đến ngày 01 tháng 3 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 10 năm 2022 đến ngày 01 tháng 3 năm 2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tuyên xử lý biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Thanh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Đơn kháng cáo của các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là nặng và chưa xem xét hết tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới như bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại ngoài số tiền mà cáo trạng đã xác định, bị cáo có trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình có khó

khăn, bị cáo có mẹ bị bệnh nặng, con đông. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Do đó có đủ cơ sở xác định: trong khoảng thời gian từ đầu tháng 9 năm 2022 đến ngày 01 tháng 10 năm 2022, tại xưởng sản xuất đồng Công ty TNHH P, địa chỉ: Khu công nghiệp M, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thanh P, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn H lén lút trộm cắp đồng nguyên liệu và đồng phế liệu của Công ty P, tổng cộng 05 lần với tổng trị giá là 78.733.402 đồng (trong đó, T và P tham gia 05 lần, H tham gia 02 lần với tổng trị giá là 37.901.322 đồng). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng hoạt động của doanh nghiệp, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức các bị cáo hoàn toàn biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

Xét kháng cáo của các bị cáo: tại cấp phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo Hoàng Văn T cung cấp bệnh án để chứng minh bị cáo đang bị bệnh nặng, bị cáo Nguyễn Thanh P cung cấp hồ sơ bệnh án của mẹ mình đanh bị bệnh để đề nghị Hội đồng xét xử xem xét là tình tiết giảm nhẹ mới là chưa có căn cứ, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp và không nặng. Do đó, kháng cáo của các bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo đối với các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P trình bày điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo P hiện tại và đưa ra tình tiết giảm nhẹ mới để đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (Sau đây viết là Nghị quyết số 326) và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh P, Hoàng Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 10 năm 2022 đến ngày 01 tháng 3 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 10 năm 2022 đến ngày 01 tháng 3 năm 2023.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Thanh P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.